

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần,
Mã số doanh nghiệp: 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 30/12/2010

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBANK NĂM 2011

Số:/2011/BB-ĐHĐCD-VPBank

Theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được diễn ra như sau:

1. Thời gian, địa điểm

- **Thời gian:** bắt đầu lúc 8h30 ngày 19/04/2011
- **Địa điểm:** Tầng 19 Tòa nhà Fideco, số 81 – 83 – 85 Hàm Nghi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

2.1 Các cổ đông sở hữu cổ phần hợp pháp của VPBank và người được cổ đông ủy quyền hợp pháp (không phân biệt số lượng cổ phần mà các cổ đông đó sở hữu) đăng ký dự họp (trong Biên bản này, để thuận tiện cho việc theo dõi, việc dẫn chiếu tới cổ đông có nghĩa bao gồm cả cổ đông và người được cổ đông ủy quyền).

Cụ thể như sau: Tổng số cổ đông tham dự đại hội là 50 người trong đó số cổ đông trực tiếp tham dự đại hội là 32 người, số người được cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 18 người; những người dự họp đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết là 346.584.314 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,65% Vốn Điều lệ của VPBank. Số cổ phần của những cổ đông vắng mặt là 53.415.686 cổ phần, chiếm tỷ lệ 13,35% Vốn Điều lệ của VPBank. Do danh sách cổ đông dự họp dài nên danh sách đăng ký cổ đông và giấy đăng ký dự họp được đính kèm Biên bản này.

2.2 Các khách mời, bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Hoa, Phó chánh thanh tra giám sát - NHNN chi nhánh Tp Hà Nội
- Bà Bùi Thị Thanh, Cán bộ phòng Giám sát Quản lý Cấp phép - NHNN chi nhánh Tp Hà Nội

Nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 như sau:

PHẦN A:

THỦ TỤC BẮT ĐẦU ĐẠI HỘI

I. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Vũ Minh Quỳnh – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông trước khi khai mạc Đại hội (*có văn bản kèm theo*), theo đó số liệu về tình hình các cổ đông có mặt tại Đại hội như sau:

1. Tính đến 8h30 ngày 19/04/2011, đã có 31 cổ đông (trong đó có 26 cổ đông trực tiếp dự họp và 05 người được cổ đông ủy quyền hợp pháp dự họp), đại diện cho 343.846.290 cổ phần, chiếm tỷ lệ 85,96% số cổ phần có quyền biểu quyết của VPBank. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã hội đủ tỷ lệ cần thiết để tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
2. Tính đến 10h30 ngày 19/04/2011, trước thời điểm biểu quyết và bỏ phiếu các vấn đề trình ĐHĐCĐ và trước thời điểm bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã có 50 cổ đông, đại diện cho 346.584.314 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,65% số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Giới thiệu và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Bình thay mặt Chủ tọa giới thiệu chương trình nghị sự (đính kèm) và đề nghị cổ đông biểu quyết thông qua.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành với chương trình nghị sự chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Không có cổ đông nào không tán thành hoặc không có ý kiến

III. Đọc và thông qua quy chế làm việc của Đại hội

Chủ tọa cử ông Nguyễn Thanh Bình – trưởng ban tổ chức Đại hội đọc dự thảo Quy chế làm việc Đại hội (Phụ lục 1 đính kèm) và đề nghị cổ đông thông qua.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Không có cổ đông nào không tán thành hoặc không có ý kiến

IV. Giới thiệu đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Bình – trưởng ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội là Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị và giới thiệu các thành viên khác của Đoàn chủ tịch theo sự chỉ định của Chủ tọa cùng lên điều khiển đại hội, bao gồm:

- Ông Bùi Hải Quân – Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hưng – Tổng Giám đốc.

V. Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội

Ông Nguyễn Thanh Bình giới thiệu Ban thư ký theo sự chỉ định của Chủ tọa để lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, gồm 03 người có tên sau:

- Ông Hoàng Anh Tuấn - Trưởng phòng Pháp chế VPBank.
- Bà Nguyễn Phương Nam – Chuyên viên VP HĐQT VPBank.
- Bà Hoàng Thị Quỳnh Trang – Phó phòng Pháp chế VPBank.

VI. Đề cử và thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

Trước khi tiến hành bỏ phiếu thông qua các nghị quyết và bỏ phiếu bầu cử, Chủ tọa đề xuất các thành viên Ban kiểm phiếu và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua, bao gồm:

- Ông Vũ Minh Quỳnh - Phó Tổng Giám đốc - Trưởng ban.
- Bà Trần Thu Hương - Thư ký HĐQT - Thành viên.
- Ông Đỗ Thành Trung, Trưởng phòng Pháp chế và Xử lý nợ Phía Nam - thành viên.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp. Không có cổ đông nào không tán thành hoặc không có ý kiến.

PHẦN B

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

I. Trình bày các Báo cáo và các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Dưới sự điều khiển của Chủ tọa, Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình sau:

1. Ông Nguyễn Hưng – Tổng Giám đốc, trình bày: Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2010 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2011; Báo cáo tài chính kiểm toán vắn tắt
2. Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị và đánh giá hiệu quả làm việc của các Hội đồng, ủy ban của HĐQT.
3. Bà Nguyễn Quỳnh Anh – Trưởng ban Kiểm soát, trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát.
4. Ông Bùi Hải Quân – Phó Chủ tịch HĐQT, trình bày các vấn đề:
 - Phương án Phân phối lợi nhuận;
 - Phương án tăng Vốn Điều lệ;
 - Sửa đổi Điều lệ Ngân hàng và thông qua Dự thảo Điều lệ mới;
 - Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tóm tắt nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chế này;
 - Dự kiến Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011;
 - Việc chuyển trụ sở VPBank;
 - Một số nội dung đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giữa hai kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội gần nhất.

Các nội dung trên có tài liệu chi tiết kèm theo

II. Tóm tắt các ý kiến phát biểu của cổ đông tại đại hội

- Tài liệu đại hội được gửi hơi muộn nên một số vấn đề có nội dung lớn như Báo cáo tài chính cổ đông sẽ gặp khó khăn trong việc nghiên cứu, đóng góp ý kiến.
- Với kết quả đạt được trong năm 2010 thì tỷ suất lợi nhuận bình quân của VPBank chỉ là tỷ suất của ngân hàng nhỏ. Đề nghị giải thích thêm về khoản lỗ 59,3 tỷ đồng do mua bán chứng khoán kinh doanh, 9 tỷ đồng trong kinh doanh ngoại hối.
- Về vấn đề phân phối lợi nhuận, đề nghị dành một phần (ít nhất 50%) lợi nhuận để chia cổ tức bằng tiền mặt, không nên dùng tất cả lợi nhuận vào việc tăng vốn. Về mặt pháp lý, VPBank có bắt buộc phải tăng vốn nữa hay không? khi tăng lên thêm 1.050 tỷ thì lợi ích mà cổ đông đạt được là gì? với phương án tăng vốn đã trình bày thì việc tăng vốn đó có mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với năm 2010 hay không?
- Liên quan tới chỉ tiêu của năm 2011. Kế hoạch lợi nhuận của năm 2011 tăng gấp đôi so với năm 2010, vậy HĐQT và BDH có chiến lược gì để đạt được chỉ tiêu trên và có tự tin để đạt kế hoạch này không? Lợi nhuận trước thuế của quý I năm 2011 là bao nhiêu?
- HĐQT đề nghị mức ngân sách hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2011 là 1% lợi nhuận trước thuế của năm 2011, nếu Kế hoạch kinh doanh năm 2011 không đạt được thì có thay đổi mức này không? Chúng tôi đề xuất mức ngân sách này nên được xem xét lại hàng năm, không nên cố định trong nhiều năm như nội dung trình của HĐQT và nên cân nhắc tới hiệu quả hoạt động thực tế.
- Về các vấn đề ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giữa hai kỳ đại hội: Các nội dung này là khá rộng và tạo cho HĐQT có nhiều quyền tự quyết. Đề nghị cho biết tại các NH khác, ĐHĐCĐ có ủy quyền cho HĐQT làm các công việc tương tự không. Việc mua bán mà ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT là một lần hay nhiều lần? Các tỷ lệ thông qua các hợp đồng, mua bán... được quy định trong Luật TCTD cũ và Điều lệ hiện hành thế nào?

III. Các phần trả lời của Chủ tịch đoàn

- Về việc gửi tài liệu: giấy mời và các tài liệu đại hội đã được gửi trước 7 ngày theo đúng quy định của pháp luật.
- Về hoạt động kinh doanh năm 2010 và tỷ suất lợi nhuận: Tỷ lệ chia cổ tức 10,5% là tính trên vốn điều lệ 4 nghìn tỷ tại thời điểm 31/12/2010. Việc tăng vốn lên 4.000 tỷ đồng chỉ hoàn thành vào ngày 30/12/2010 và trước đó VPBank chỉ có vốn điều lệ là 2.117 tỷ đồng, đến cuối tháng 9/2010 tăng lên 2.456 tỷ đồng, do vậy vốn điều lệ bình quân chỉ khoảng gần 2.500 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ cổ tức đạt 17%, ROE là 22% là khá tốt, cao hơn mức lãi suất tiết kiệm. Ngân hàng VPB có những đặc thù, xuất phát chậm hơn so với những NH khác, có vướng mắc nhất định, việc phát triển phải có lộ trình. Mức lợi nhuận đặt ra của năm 2011, tỷ suất lợi nhuận rất là thách thức đối với Ban Điều hành.

- Khoản lỗ kinh doanh chứng khoán là khoản Công ty chứng khoán VPBank trích dự phòng giảm giá chứng khoán của các khoản tự doanh từ 2008 trở về trước và được thể hiện trên báo cáo hợp nhất. Về khoản lỗ 9 tỷ đồng kinh doanh ngoại hối, đây chỉ là hạch toán trên sổ sách do chênh lệch tỷ giá khi thực hiện mua vào và tỷ giá hạch toán. Thực chất cuối năm 2010, lãi ròng về kinh doanh ngoại tệ đạt hơn 30 tỷ đồng.
- Về phương án kinh doanh: Do tác động của một số quy định chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước mà HĐQT đã điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch trình ĐHĐCĐ từ 1.349 tỷ đồng xuống còn 1.040 tỷ đồng, việc này đã được cân nhắc kỹ lưỡng trên cơ sở các yếu tố vĩ mô và tình hình hiện tại. Đến nay hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả sinh lời khá tốt. Theo các thông lệ của các Ngân hàng nói chung và VPBank nói riêng, Quý I là quý có kết quả kinh doanh thấp. Tuy nhiên riêng năm 2011, kết quả quý I của VPBank là khá khả quan, huy động vốn tăng hơn 4 nghìn tỷ đồng, cho vay tăng hơn 3 nghìn tỷ đồng, các hoạt động về dịch vụ tốt hơn, tổng lợi nhuận trước thuế trong Quý 1/2011 của VPBank là 274 tỷ đồng (riêng tháng 3/2011 đạt mức lợi nhuận là 113 tỷ đồng) – đây là mức rất là cao so với thời gian trước, tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn hàng (gồm cả Công ty con) là 290 tỷ đồng. Vì vậy HĐQT và BĐH tự tin rằng nếu không có các yếu tố bất thường, kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2011 trình ĐHĐCĐ sẽ đạt được.
- Về vấn đề ngân sách cho HĐQT và BKS: HĐQT trình dự kiến ngân sách hoạt động cho HĐQT và BKS là 1% lợi nhuận trước thuế cho năm 2011 và các năm tiếp theo nếu không có nghị quyết của ĐHĐCĐ thay thế. Tuy nhiên, theo quy định hàng năm HĐQT sẽ phải báo cáo việc thực chi cho ĐHĐCĐ do vậy việc thông qua nghị quyết này không có nghĩa là nội dung này sẽ không được đưa ra trong ĐHĐCĐ các năm tiếp theo. Thứ hai, do yêu cầu hoạt động, tăng trưởng quy mô Ngân hàng, nên khối lượng công việc, áp lực lên các thành viên HĐQT là rất lớn, thời gian mà các thành viên HĐQT, BKS dành cho Ngân hàng là rất nhiều. Ngân sách 1% mà HĐQT trình chỉ là để phục vụ các chi phí hoạt động thực tế, không bao gồm các khoản thưởng, do vậy sẽ không đặt ra vấn đề là nếu hoàn thành kế hoạch kinh doanh thì phải thưởng thêm cho HĐQT. Ngoài ra, đây cũng là mức dự kiến, có thể chi không hết, các khoản chi sẽ tuân thủ theo đúng Quy chế tài chính của Ngân hàng và được BKS giám sát, và được báo cáo trước ĐHĐCĐ hàng năm.
- Về vấn đề ủy quyền cho HĐQT: Thông thường, ĐHĐCĐ họp mỗi năm một lần, trong giai đoạn kinh tế hiện nay, tình hình thường xuyên thay đổi dẫn tới những quyết sách của NHNN cũng có những chỉ đạo, bắt buộc VPBank phải luôn sẵn sàng để có các chính sách linh hoạt. Việc phát hành trái phiếu là để giải quyết các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN; khi phát hành, HĐQT sẽ có phương án chi tiết, phải xin phép NHNN và các Cơ quan liên quan, đồng thời sẽ công khai, nên quyền lợi của các cổ đông sẽ được bảo đảm. HĐQT xin chủ trương để đảm bảo tính linh hoạt và cơ hội kinh doanh của Ngân hàng.

Đoàn chủ tịch không thể trả lời hết cho tất cả các Ngân hàng về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT vì mỗi Ngân hàng có những đặc thù riêng trong hoạt động của mình. Tuy nhiên, theo thông lệ tại một số NH lớn như Techcombank, MaritimeBank, ACB... cũng áp dụng cách thức ủy quyền tương tự cho HĐQT để việc giải quyết công việc được nhanh chóng. Nếu muốn ngân hàng lớn mạnh thì phải tạo cơ chế linh hoạt cho HĐQT.

Đối với việc ủy quyền cho HĐQT quyết định mua lại cổ phần đã bán là mua lại tổng số 30% cổ phần đã bán trong mỗi 12 tháng theo quy định, quá trình thực hiện sẽ theo các quy định của pháp luật về việc mua lại cổ phần. Với nội dung về ủy quyền quyết định các hợp đồng khác, theo quy định của pháp luật là thông qua các hợp đồng có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên

- Về việc tăng vốn điều lệ: tăng vốn một là theo quy định của pháp luật, hai là để đáp ứng các nhu cầu hoạt động của ngân hàng. Để đáp ứng các chỉ tiêu về tỷ lệ bảo đảm an toàn, VPBank muốn mở rộng hoạt động kinh doanh thì mức vốn điều lệ cần tăng lên. Trong hoạt động tài chính, khi làm việc với bên liên quan, vốn điều lệ luôn được quan tâm, ảnh hưởng tới điều kiện giao dịch tới bên thứ ba. Như TGDĐ đã trình bày, nhờ có hình ảnh, vị thế của NH (trong đó có vốn điều lệ tăng lên), hạn mức tín dụng của các TCTD trên thị trường liên NH đã tăng từ khoảng 12 nghìn tỷ lên khoảng 20 nghìn tỷ. Điều này cũng đóng góp vào việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận rất lớn của ngân hàng, như vậy là tăng lợi nhuận cho cổ đông. Khi xây dựng phương án tăng vốn điều lệ, HĐQT cân nhắc dựa trên quyền lợi của cổ đông và lợi ích của ngân hàng. Thay vì nhận cổ tức bằng tiền mặt, cổ đông nhận cổ phiếu và có thể bán/chuyển nhượng và có thể thu về lợi nhuận cao hơn. Ngân hàng cũng không bị giảm nguồn tiền và sẽ lớn mạnh hơn. Năm 2010, tỷ lệ lợi suất 20% (cao hơn mức gửi tiết kiệm). Như vậy có thể thấy quyền lợi của cổ đông được bảo đảm.

Theo chương trình nghị sự đã được thông qua, thời gian chất vấn tại đại hội đã hết. Chủ tọa đề nghị cổ đông nào có ý kiến thắc mắc đề nghị gửi câu hỏi về cho HĐQT thông qua Văn phòng HĐQT và HĐQT sẽ trả lời cho các cổ đông trong vòng 15 ngày theo quy định.

3. Biểu quyết các nghị quyết

Sau thời gian thảo luận, góp ý của cổ đông và giải đáp của Chủ tịch đoàn, Chủ tọa đề nghị cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung nêu tại mục I phần B.

Ông Vũ Minh Quỳnh – Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức và thể lệ biểu quyết, đại hội đã thông qua thể lệ biểu quyết theo Phụ lục số 14 với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

PHẦN C

THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ NHÂN SỰ HĐQT VÀ BKS

NHIỆM KỲ 2010-2014

I. Trình bày Báo cáo và Hướng dẫn bầu cử.

1. Ông Ngô Chí Dũng đọc Báo cáo trình bày về lý do bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS, giới thiệu ứng cử viên và các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Ông Vũ Hải Bằng, điều chỉnh chức danh đối với thành viên HĐQT độc lập, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, BKS và các nội dung ủy quyền cho HĐQT (*Phụ lục 16*).
2. Ông Vũ Minh Quỳnh – Trưởng Ban Kiểm phiếu đọc thể lệ Bầu cử thành viên HĐQT, BKS (phụ lục số 15) và Thể lệ đã được Đại hội biểu quyết tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp. Ông Vũ Minh Quỳnh hướng dẫn các cổ đông bầu cử, cụ thể:
 - Bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS theo phương thức bầu dồn phiếu;
 - Các vấn đề sau được thông qua theo phương thức thông thường:
 - + Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Ông Vũ Hải Bằng;
 - + Điều chỉnh chức danh thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Lô Bằng Giang;
 - + Điều chỉnh số lượng và cơ cấu HĐQT và BKS;

II. Các cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành bầu cử và thông qua các vấn đề nêu tại mục I Phần C ở trên.

PHẦN D

PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Bà Nguyễn Thị Hoa – Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội đã có ý kiến chỉ đạo và đóng góp với Đại hội như sau:

Năm 2010, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, mặc dù vậy toàn thể cán bộ nhân viên đã rất nỗ lực, các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng trưởng cao, các công ty con hoạt động rất hiệu quả. Ngoài ra, VPBank cũng thành công trong việc đổi tên, logo, slogan và tăng vốn điều lệ. Ngân hàng Nhà nước ghi nhận và chúc mừng những thành công đạt được trong năm 2010.

Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, tình hình kinh tế xã hội có nhiều thay đổi. Nghị quyết số 11 của Chính Phủ, Chỉ thị số 01 của Ngân hàng Nhà nước đã giúp thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ và thận trọng, đảm bảo thị trường tiền tệ an toàn, kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng.

Chính phủ có nhận định, cơ bản là ổn định được tình hình kinh tế - xã hội. Chính phủ yêu cầu NHNN tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, thận trọng; sử dụng hợp lý các công cụ của chính sách tiền tệ, yêu cầu các NH:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh phù hợp tốc độ tăng trưởng yêu cầu các chi nhánh xây dựng kế hoạch kinh doanh theo từng quý, đồng thời gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để giám sát thực hiện;
- Thực hiện cấp tín dụng theo quy định pháp luật, đảm bảo tỷ lệ an toàn;
- Cho vay bằng ngoại tệ phải đảm bảo thu hồi được ngoại tệ;

- Hạn chế cho vay để nhập khẩu những mặt hàng không thiết yếu và hàng tiêu dùng không khuyến khích nhập khẩu.
- Ấn định và Niêm yết công khai các mức lãi suất trên website, tại các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng.
- Ấn định tỷ giá mua bán của đồng đô la mỹ theo quy định của NHNN.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tăng cường kiểm toán.
- Rà soát lại cơ cấu tổ chức, ban hành văn bản nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS. Hy vọng có sự thay đổi về chất trong việc quản lý, điều hành của VPBank, đưa VPBank hoạt động kinh doanh hiệu quả.

PHẦN E

CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

I. Các nghị quyết đã được thông qua

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thông tin về số phiếu thu về hợp lệ như sau:

	Số tờ phiếu	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ so với Số phiếu phát ra
Tổng số phiếu phát ra	50	346.584.314	100%
Tổng số phiếu thu về	45	346.456.264	99,96%
<i>Trong đó:</i>			
+ Hợp lệ	41	345.761.983	99,76%
+ Không hợp lệ	4	694.281	0,20%

Với tỷ lệ đa số cổ phần biểu quyết tán thành trên tổng số cổ phần hiện diện tại đại hội, Đại hội cổ đông năm 2011 đã thông qua các nghị quyết sau đây:

1. Thông qua “Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2010 và Kế hoạch hoạt động năm 2011” tại Phụ lục số 2

Một số kết quả chính của năm 2010 (Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Một số chỉ tiêu chính	2009	2010	Tăng trưởng so với 2009
Tổng Tài sản	27.543	59.807	117%
Huy động vốn từ khách hàng	16.490	23.970	45%
Dư nợ tín dụng	15.813	25.324	60%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,63%	1,20%	-0,43%
Vốn điều lệ	2.117	4.000	89%
LN trước thuế hợp nhất	383	663	73%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2011

Đơn vị tính: Tỷ đồng

1	Tổng tài sản	80.000
2	Huy động vốn từ khách hàng	36.500
3	Dư nợ tín dụng	30.400
4	Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3-5)	Dưới 2%
5	Lợi nhuận hợp nhất	1.040
6	Số lượng điểm giao dịch	200-210

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 345.755.874 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,76% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 6.109 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,00176% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPBank tại Phụ lục số 3

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 345.722.270 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 39.713 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank tại Phụ lục số 4

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 345.722.270 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 39.713 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010 tại Phụ lục số 6

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 345.755.874 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,76% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 6.109 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,00176% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 tại Phụ lục số 5 với một số nội dung chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	663.144.286.789
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	159.818.816.217
3	Lợi nhuận sau thuế	503.325.470.572
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	25.517.395.082
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	49.670.958.715
6	Trích quỹ phúc lợi	8.137.116.775
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ	420.000.000.000

Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ được dùng để chia cổ tức bằng cổ phiếu Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.550.372 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,41% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 81.581 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 1.130.030 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

6. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2011 của VPBank tại Phụ lục số 7 với một số nội dung chính như sau:

- a) *Đối tượng:* tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- b) *Tổng số vốn điều lệ tăng thêm:* 1.050 tỷ đồng
- c) *Hình thức tăng vốn:* chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng
- d) *Các nguồn dùng để tăng vốn:*
 - Lợi nhuận năm 2010 còn lại chưa phân phối hết là 420 tỷ đồng.
 - Quỹ thặng dư vốn cổ phần 616 tỷ đồng do chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu so với mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm đợt 2 năm 2010, hoàn thành vào 30/12/2010. Theo quy định thì sau 01 năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt chào bán có thể sử dụng phần thặng dư này để tăng vốn điều lệ. Tính đến 30/12/2011 là đủ 01 năm và có thể sử dụng quỹ này để tăng vốn điều lệ.
 - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 14 tỷ đồng.
 - Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn là 10,5% và tỷ lệ chia cổ phiếu thưởng là 15,75%, tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 26,25% trên Vốn điều lệ 4.000 tỷ đồng.

- e) *Thời điểm thực hiện:* hoàn thành trong năm 2011, thời điểm cụ thể, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- f) *Phương thức thực hiện:* Hội đồng Quản trị sẽ thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng. Sau khi chốt danh sách, Hội đồng Quản trị sẽ phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ nêu trên cho các cổ đông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên, phần dư sẽ chuyển vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ cho các lần tăng vốn sau.
- g) *Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề sau:*
- Quyết định phương thức thực hiện, tăng một đợt hoặc chia thành các đợt tăng vốn;
 - Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 15 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và qua một số phương tiện truyền thông khác.
 - Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phát sinh phần dư trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng.
 - Quyết định trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ phần dư không phân phối hết trong các lần tăng vốn.
 - Quyết định phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBANK chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ theo chấp thuận của NHNN.
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị toàn quyền bổ sung, chỉnh sửa từ ngữ của nội dung phương án tăng vốn và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 345.666.300 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,74% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 13.185 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0038% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 82.498 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

7. Thông qua các nội dung sau liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VPBank với các nội dung được nêu tại Phụ lục 9 trên cơ sở bản Điều lệ đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2010 và thông qua toàn văn Điều lệ mới của Ngân hàng theo những nội dung sửa đổi bổ sung này.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tu chỉnh các từ ngữ trong Điều lệ và văn bản sửa đổi các nội dung phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục có liên quan để đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.631.953 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,44% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 6.109 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,00176% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT”, ủy quyền cho Hội đồng quản trị tu chỉnh từ ngữ cho phù hợp với các văn bản hiện hành, hoàn thiện và ban hành Quy chế mới về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị làm cơ sở thực hiện. Các nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục số 10**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.626.978 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,44% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 11.084 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0032% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát”, ủy quyền cho Hội đồng quản trị tu chỉnh từ ngữ cho phù hợp với các văn bản hiện hành, hoàn thiện và ban hành Quy chế mới về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát làm cơ sở thực hiện. Các nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục số 11.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.626.978 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,44% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 11.084 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0032% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

- 10. Phê duyệt tổng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hàng năm là 1% lợi nhuận hợp nhất trước thuế bắt đầu từ năm 2011 và cho các năm tiếp theo nếu không có nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông thay thế, thực chi sẽ theo quy chế tài chính của Ngân hàng và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật liên quan; ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT, BKS trong tổng ngân sách nêu trên và phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.**

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.520.002 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,4% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.166.706 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,43.% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 75.275 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

11. Thông qua quyết định chuyển địa điểm trụ sở chính của VPBank từ số 8 Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đến số 5 Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, Hà Nội; ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc chuyển địa điểm trụ sở chính của VPBank và quyết định việc sửa đổi Giấy phép hoạt động, Điều lệ, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và các giấy tờ pháp lý khác phù hợp với nội dung về việc chuyển địa điểm trụ sở nêu trên.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.573.240 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,42% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 64.822 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,02% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

12. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định những nội dung giữa 2 kỳ Đại hội, báo cáo Đại hội thường niên năm tiếp theo kết quả những nội dung đã thực hiện việc ủy quyền trong kỳ. Các nội dung cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc mua lại không quá 30% tổng số cổ phần của ngân hàng; quyết định phương thức mua lại và giá mua lại phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề sau liên quan tới Công ty con của Ngân hàng:
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định thành lập Công ty con và các vấn đề khác liên quan tới việc thành lập Công ty con.
 - + Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank.
 - + Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phương án góp vốn/thoái vốn, mua/bán cổ phần của tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Ngân hàng. Trong đó, góp vốn, mua cổ phần bao gồm tất cả các nghiệp vụ được định nghĩa tại khoản 24 Điều 4 luật các TCTD và mua/bán các loại chứng khoán khác theo định nghĩa tại Luật chứng khoán.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của VPBank.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán giữa VPBank và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của VPBank; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc niêm yết cổ phiếu và các vấn đề liên quan tới việc niêm yết cổ phiếu của Ngân hàng.
Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 285.129.482 cổ phần chiếm tỷ lệ 82,27% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 60.624.846 cổ phần chiếm tỷ lệ 17,49% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 7.655 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0022% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

13. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với Ông Vũ Hải Bằng

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.449. 926 cổ phần chiếm tỷ lệ 99, 38% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 117.028 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,03% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

14. Thông qua việc điều chỉnh chức danh đối với Ông Lô Bằng Giang từ thành viên Hội đồng Quản trị độc lập sang thành viên Hội đồng Quản trị.

Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 343.642.609 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,15% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.130.030 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 918.236 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,26% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

15. Thông qua việc điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010-2014 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2010-2014 là 05 thành viên trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2014 là 03 thành viên.
Đại hội biểu quyết với số phiếu tán thành đại diện cho 344.525.556 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,41% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
Đại hội biểu quyết với số phiếu không tán thành đại diện cho 1.123.921 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,32% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.
Đại hội biểu quyết với số phiếu không có ý kiến đại diện cho 41.398 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

II. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Ban kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2010-2014

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập, BKS thông tin về số phiếu thu về hợp lệ như sau:

	Số tờ phiếu	Số cổ phần đại diện	Tỷ lệ so với Số phiếu phát ra
Tổng số phiếu phát ra	50	346.584.314	100%
Tổng số phiếu thu về	43	346.445.217	99,96%
<i>Trong đó:</i>			
+ Hợp lệ	42	346.439.108	99,96%
+ Không hợp lệ	1	6.109	0,00176%

1. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập:

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần hiện diện tại Đại hội
1	Phùng Khắc Kế	345.678.033	99,74%

Căn cứ theo Thẻ lệ bầu cử đã được Đại hội thông qua, với tỷ lệ đa số phiếu tán thành, Ông Phùng Khắc Kế đã trúng cử vào chức danh thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của VPBank nhiệm kỳ 2010 – 2014.

2. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên BKS:

STT	Họ và Tên	Tổng số phiếu bầu đồng ý	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần hiện diện tại Đại hội
1	Lê Anh Tuấn	344.549.137	99,41%

Căn cứ theo Thẻ lệ bầu cử đã được Đại hội thông qua, với đa số phiếu tán thành, Ông Lê Anh Tuấn đã trúng cử vào chức danh thành viên Ban Kiểm soát VPBank nhiệm kỳ 2010 – 2014.

Đại hội đồng cổ đông VPBank đã cùng nghe Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với số phiếu tán thành chiếm tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 của VPBank kết thúc vào hồi 12h20 cùng ngày. Chủ tọa, thư ký cùng ký tên sau đây

CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT

(đã ký)

Phó chủ tịch HĐQT

(đã ký)

Tổng Giám đốc

(đã ký)

Ngô Chí Dũng

Bùi Hải Quân

Nguyễn Hưng

BAN THƯ KÝ

(đã ký)

Hoàng Anh Tuấn

(đã ký)

Nguyễn Phương Nam

(đã ký)

Hoàng Thị Quỳnh Trang